

Những bài văn mẫu Phân tích khổ 3 bài Bình Ngô đại cáo Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Phân tích khổ 3 bài Bình Ngô đại cáo Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1***

Bình Ngô đại cáo không chỉ là một văn kiện nhằm tuyên ngôn nền độc lập của Đại Việt, tuyên ngôn về quyền quyền sống của con người mà nó còn là khúc thiên anh hùng ca về cuộc kháng chiến của quân dân ta trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh xâm lược. Ở đó, ta thấy hiện lên thật chân thực và hào hùng những trận đánh đi vào lịch sử, những trận đánh khiến địch máu chảy đầu rơi cả trăm năm sau vẫn còn kinh hãi, cũng thấy được cái tinh thần nhân nghĩa, nhân đạo của chủ, tướng nhà Lê.

Trong Bình Ngô đại cáo, trước hết phải nhắc đến nhân tố quan trọng hàng đầu trong cuộc khởi nghĩa đó là chủ soái Lê Lợi. Nguyễn Trãi miêu tả ông là người anh hùng có lòng yêu nước thương dân, lòng tự tôn dân tộc sâu sắc, thế nên ông căm ghét giặc Minh vô cùng "Ngẫm thù lớn há đội trời chung/Căm giặc nước thề không cùng sống", ghét đến độ phải một mất một còn, ta và địch buộc một bên phải tiêu vong. Đó chính là nguyên nhân, là tiền đề đầu tiên để vị lãnh tụ Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chốn Lam Sơn, lấy nơi hoang dã làm căn cứ nương mình, chờ thời cơ diệt giặc. Hơn thế nữa, Lê Lợi còn hội tụ rất nhiều yếu tố khác để trở thành vị lãnh tụ đáng kính bao gồm lòng kiên trì bền bỉ "Ném mật nằm gai/chốc đà mười mấy năm trời" để xây dựng lực lượng, có khả năng thu phục quân hùng, biết coi trọng nhân tài "cỗ xe cầu hiền thường chăm chăm còn dành phía tả" và quan trọng nhất đó là lòng quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm dù có bao nhiêu gian khó "Tám lòng cứu nước vẫn đăm đăm muốn tiến về phía đông", tiến về mặt trời, về một tương lai tươi sáng rực rỡ cho dân tộc.

Thế nhưng dù có chủ soái giỏi, nhưng nghĩa quân ta lúc bấy giờ còn yếu kém về mọi mặt so với quân địch "Vừa lúc cờ nghĩa dấy lên/Chính là lúc quân thù đương mạnh", về sĩ khí ta áp đảo quân thù, nhưng về mặt vật chất quân số rõ ràng ta nằm ở thế yếu, mọi khó khăn chông chát cứ đổ dồn trong buổi đầu dựng cờ khởi nghĩa khiến Lê Lợi phải "đau đầu nhức óc". Thứ nhất là ta thiếu người hiền tài đứng ra giúp nước "Tuần kiệt như sao buổi sớm/Nhân tài như lá mùa thu", thiếu cả binh sĩ tham gia khởi nghĩa giết giặc "Trông người người lại càng vắng bóng, mịt mù như chốn bể khơi". Trong khi đó, quân giặc vẫn ngày đêm tàn sát nhân dân, vợ vệt của cải, không chuyện ác nào không làm, nước đã mất đến nơi, đến độ khiến Lê Lợi lo lắng, mất ăn mất ngủ "vội vã như cứu người chết đuối". Lương thực thì cạn kiệt, quân đội thì thừa thớt, giặc vẫn hoành hành ngang dọc rêu rao làm việc "hung đồ ngang dọc", phải nói khó khăn chông chát khó khăn.

Nhưng bằng lòng quyết tâm cứu nước, bằng lòng căm thù giặc sâu sắc nghĩa quân ta bằng mọi cách để khắc phục khó khăn ban đầu. Hội tụ nghĩa quân, nêu cao tầm lòng chính nghĩa, đoàn kết "nhân dân bốn bể một nhà", "tướng sĩ một lòng phụ tử". Vận dụng mưu lược trong chiến đấu "dùng quân mai phục", tinh thần anh dũng hy sinh "lấy ít địch nhiều", "lấy yếu chống mạnh", khiến cho mỗi trận đánh của quân dân ta đều sĩ khí bừng bừng, thu được nhiều chiến công vang dội. Nguyên nhân xuất phát bởi tấm lòng nhân nghĩa, chính nghĩa của nghĩa quân "Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân thay cường bạo", chứng minh một chân lý không thể dời đổi, chính nghĩa ắt phải thắng gian tà. Những trận đầu tiên mở ra trường kỳ thắng lợi thật vang dội "Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giạt/Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay", Nguyễn Trãi sử dụng những hình ảnh thiên hùng vĩ, tạo nên sức gọi về sự mạnh mẽ, oanh tạc hùng dũng trong từng trận chiến của nghĩa quân. Trái với hình ảnh oai hùng của nghĩa quân thì quân thù lại trông thật thảm hại, kẻ "nghe hơi mà mất vía", kẻ thì "nín thở cầu thoát thân" thật hài hước, nực cười, cái bọn trước đây hung hăng ngang tàn là thế mà nay chẳng khác nào loài chuột lấm lem, chui lủi. Thừa thắng xông lên, vừa hành quân tiến đánh vừa tuyên binh, quân ta liên tiếp giành lại những cứ điểm quan trọng như Đông Đô, Tây Kinh. Giặc thất bại liên tiếp khiến "Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm/ Tốt Động thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm", những hình ảnh có phần ghê rợn, nhưng diễn tả một cách thật chân thực những trận đánh lịch sử, chiến tranh ắt phải đổ máu là vậy. Máu của ta và máu của địch cùng đổ xuống, nhưng ta thắng ở tấm lòng kiên cường, anh dũng hy sinh, thề sống chết với giặc. Quân giặc trước thế khí hùng dũng của nghĩa quân ta thì khí thế tan tác, kẻ chịu "bêu đầu", kẻ "đánh bỏ mạng", tên Vương Thông muốn gỡ thế nguy khôn nhưng "lửa cháy lại càng cháy".

Quân ta hăng lại càng hăng, giặc chỉ còn đường "Bó tay để đợi bại vong, giặc đã trí cùng lực kiệt", bởi con đường phản luân thường đạo lý chẳng bao giờ có thể đi xa. "Chẳng đánh mà người chịu khuất ta đây mưu phạt tâm công", trên tinh thần nhân nghĩa vốn ta đã định cho giặc một đường lui cuối cùng, xin hàng mà rút lui về nước thế nhưng chúng lại âm mưu cầu cứu viện nhằm cứu vãn tình hình, thật ngoan cố không thôi. Chẳng thế lũ nhãi nhép chuột bọ Liễu Thăng, Tuyên Đức, Mộc Thạnh lại vấy vá, nham nhe tiến sang nước ta lần nữa nhằm lật ngược thế cờ đã sắp đến hồi kết. Nhưng nào đâu có dễ thế, bởi "Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong/ Ta sau lại đưa tướng chẹn đường, tuyệt nguồn lương thực", để xem lũ giặc Minh còn huênh hoang, vênh váo được đến bao giờ. Cái âm mưu hèn mọn của chúng dẫn đến những hậu quả là "Liễu Thăng cụt đầu/Lương Minh bại trận tử vong/Lí Khánh cùng kê tự vẫn" thế có phải là tự rước họa chỉ vì cái lòng tham dơ bẩn của mình không. Địch càng tổn thất, mất mát bao nhiêu, thì sĩ khí quân ta lại càng tăng, nghĩa quân tràn đầy nhiệt huyết chiến đấu, hừng chí bừng bừng tựa như tiếng ngựa phi, tiếng chân chạy rầm rập vang động cả núi rừng,

"Thuận đà ta đưa lưỡi đao tung phá", khiến quân giặc tan tác, "bí nước quay mũi giáo đánh nhau", đúng là chó cùng rứt giậu. Nghĩa quân ta trên đà lớn mạnh.

"Sĩ tốt kén người hùng hổ

Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh

Gươm mài đá, đá núi cũng mòn

Voi uống nước, nước sông phải cạn"

Tất cả là chuẩn bị cho trận chiến cuối cùng, quét sạch bóng quân thù, thế nên:

"Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận tan tác chim muông.

Cơn gió to trút sạch lá khô,

Tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ."

Quân giặc phải hốt hoảng mà xin hàng kéo không kịp, khắp nơi đâu đâu cũng là xác giặc bỏ mạng "thây chất đầy đường, máu trôi đỏ nước", những hình ảnh có tính phóng đại, thể hiện được sự tàn khốc của cuộc chiến, đồng thời là cái hào hùng trong lịch sử phân tranh của dân tộc. Cái chất hào hùng, bi tráng ấy Nguyễn Trãi phải lấy thiên nhiên ra mới có thể diễn tả hết được: "Ghê gớm thay sắc phong vân phải đổi/ Thảm đạm thay ánh nhật nguyệt phải mờ". Có thể thấy cái chết nào cũng đều đáng tiếc, trận đổ máu nào cũng buồn thảm và đau đớn, âu cũng là sinh linh cả, một chốc mấy ngàn mạng bỏ, thì trời đất cũng phải tối tăm vì đâu ai muốn cảnh "thây chất thành núi, cỏ nội đầm đìa máu đen". Cảnh quân giặc rối rít xin hàng, giẫm đạp lên nhau mà bỏ trốn thật thảm hại, tan tác, xuất phát từ tấm lòng nhân nghĩa "đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại" nên nghĩa quân ta đã cho giặc con đường về nước "mở đường hiếu sinh", cấp thuyền, cấp ngựa, cấp lương thực cho chúng. Vừa khiến giặc phải nể nang, kính sợ, vừa để quân ta dưỡng sức, tránh đổ máu nhiều hơn nữa, bắt tay vào xây dựng đất nước. Nếu đuổi cùng giết tận chắc chắn để lại mối thù lớn trong lòng giặc, sớm muộn cũng có ngày chúng sang trả thù thêm, lúc ấy ắt ta phải chịu thiệt thòi, nên là lùi một bước cũng nên, kê sách hòa hoãn của cha ông ta muôn đời luôn sáng suốt là vậy.

Phần ba của Bình Ngô đại cáo đã tái hiện lại một cách chân thực, sinh động quá trình khởi nghĩa, đánh đuổi quân Minh xâm lược của nghĩa quân Lam Sơn. Bằng giọng văn rất đỗi hào hùng, bi tráng, tiết tấu nhanh, dồn dập, những hình ảnh thiên

nhiên giàu sức gợi, mang tính biểu tượng cao như mặt trời, mặt trăng, sông, núi hùng vĩ. Những hình ảnh đầy nhiệt huyết, sĩ khí bùng bùng của nghĩa quân được miêu tả bằng những cụm tính từ ở sắc thái cao nhất, đem so sánh với hình ảnh thiên nhiên to lớn, bao la. Luận điệu thuyết phục, dẫn chứng có thực trong lịch sử càng làm tăng sức lôi cuốn, đem đến một thiên anh hùng ca, một khúc tráng ca bất tận, vang động cả một thời, khẳng định sức mạnh và chân lý của dân tộc, đất nước.

### ***Văn mẫu lớp 10 Phân tích khổ 3 bài Bình Ngô đại cáo mẫu 2***

Nguyễn Trãi, bậc thi hào lỗi lạc của trên văn đàn văn học Việt Nam, với kiệt tác Bình Ngô Đại Cáo, nhà thơ đã để lại bản hùng ca thiên cổ cho thế hệ sau của dân tộc. Đặc biệt đoạn thơ thứ 3 chính là bản hùng ca hào hùng về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:

“Ta đây:

Núi Lam sơn dấy nghĩa

Chón hoang dã nương mình

Ngẫm thù lớn há đội trời chung

Căm giặc nước thề không cùng sống

Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời

Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.

Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh”

Đại từ ta mở đầu đoạn thơ ba như một lời khẳng định chắc chắn, hào hùng, thể hiện rõ tâm thế của người thủ lĩnh Lê Lợi. Hơn ai hết, là một vị tướng dẫn quân đánh trận, cũng là một bậc tôi trung, ông hiểu hơn ai hết cảm giác căm thù giặc đến tận xương tủy, mà như trong đoạn thơ đã khẳng định hùng hồn: căm thù giặc thề không cùng chung sống. Nhưng nếu chỉ giữ trong lòng ngọn lửa hận, thì sẽ sớm trở nên mù quáng và hồ đồ, do đó, vị chủ tướng ấy không chỉ mang trong mình nỗi hận niềm đau, mà còn dồn nén, chắt chũa biết bao nhiêu niềm suy tư, trăn trở, đến nỗi “đau lòng nhức óc”, “ném mật nằm gai”, “quên ăn vì giận”, những trăn trở về kế sách binh lược, và cũng cả những âu lo về khó khăn thách thức trong chặng đường phía trước sắp phải trải qua. Bước đầu kháng chiến những khó khăn là vô vàn không thể kể xiết, nhân tài như lá mùa thua, kẻ tài trí đỡ đần việc lớn thiếu thốn, chẳng có người chủ lực cùng sát cánh trường kì, cả sự gian nan muôn trùng



về binh lực so với đối thủ, ấy thế nhưng nó lại trở thành đòn bẩy để những người chiến sĩ kiên cường, quyết liệt kháng chiến. Cuối cùng, ông trời không phụ lòng người, không phụ sự hi sinh nếm mật nằm gai đôn đau, vất vả của nghĩa quân Lam Sơn, đại sự đã thành công.

“Grom mài đá, đá núi cũng mòn

Voi uống nước, nước sông phải cạn.

Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận tan tác chim muông.”

Hình ảnh thiên nhiên được sử dụng trong 4 câu thơ như một cách nói hình ảnh, khắc tạc chiến tích vĩ đại và sự hào hùng mà nghĩa quân Lam Sơn đã tạo ra. Hình ảnh grom mài đá, đá núi cũng mòn, và voi uống nước, nước sông phải cạn, phải chăng muốn nhấn mạnh cho ta thấy tinh thần bền bỉ chiến đấu, sự kiên trì, hy sinh nhẫn nại của những người chiến sĩ nghĩa quân Lam Sơn, đồng thời chỉ ra cho ta một chân lí trong kháng chiến. Đó là kháng chiến trường kỳ, đồng thời cũng phần nào thấy được triết lý mà nhà thơ luôn tin tưởng, đó là những cuộc chiến đấu vì chính nghĩa luôn luôn giành chiến thắng xứng đáng. Các cụm từ miêu tả với động từ mạnh “sạch không kình ngạc, tan tác chim muông” đã cho thấy sức tiến công, chiến đấu và tinh thần quật cường, hào hùng của những binh lính tham gia chiến trận, chúng ta không chỉ giành chiến thắng mà còn giành chiến thắng vẻ vang, quét sạch nhục khí và sự hống hách, kiêu ngạo của kẻ thù:

“Bị ta chặn ở Lê Hoa, quân Vân Nam nghi ngờ khiếp vía mà vỡ mật!

Nghe Thăng thua ở Cần Trạm, quân Mộc Thạnh xéo lên nhau chạy để thoát thân.

Suối Lãnh Câu, máu chảy trôi chày, nước sông ghen ngào tiếng khóc

Thành Đan Xá, cây chết thành núi, cỏ nội đầm đìa máu đen.

Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp,

Quân giặc các thành khốn đốn, cởi giáp ra hàng

Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng

Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh

Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,

Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run”

Cuối cùng, tác giả đã kết thúc đoạn ba của bài cáo với một giọng văn đầy từ hào khi tái hiện lại những thắng lợi vẻ vang, liên tiếp của nghĩa quân trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. Những thắng lợi góp phần lưu danh sử sách nghìn năm còn mãi, về một thời kì dân tộc, chiến sĩ của quân ta đã chiến đấu, chiến thắng, từ đó mà hun đúc nên tâm hồn yêu nước bất khuất, quật cường cho các thế hệ - cũng là nét đẹp riêng của con người Việt Nam lịch sử. Mở đầu cho chuỗi chiến tích lịch sử hào hùng của Nghĩa quân lam Sơn là chiến thắng Bồ Đằng, Trà Lân, rồi đến cả vùng Trần Trí, Sơn Thọ, Lý An,... và cứ thế, mạch thơ trở nên sôi nổi, đậm chất tráng ca khi liệt kê hàng loạt những chiến công lẫy lừng của vị chủ tướng Lê Lợi:

"Ngày mười tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế

Ngày hai mươi, trận Mã An, Liễu Thăng cụt đầu

Ngày hai lăm, bá tước Lương Minh bại trận tử vong

Ngày hăm tám, thượng thư Lí Khanh cùng kẻ tỵ vẫn".

Tổng kết lại có thể thấy trong phần ba của bài cáo, Nguyễn Trãi chia làm ba phần lập luận chính, thứ nhất là tái hiện hình ảnh nghĩa quân Lam Sơn trong những ngày đầu kháng chiến khó khăn, gian khổ để có thể làm nên nghiệp lớn. Tiếp đó, là niềm tự hào và kiêu hãnh của tác giả khi không chỉ đánh thắng quân địch, mà còn làm chúng thua một cách tâm phục không phục bằng cách liệt kê những thất bại ê chề, nhục nhã của quân địch. Những câu thơ dài, với khí văn hào sảng đã toát lên rất rõ điều ấy. Những dòng thơ cuối, là dòng thơ khép lại, là dòng cảm xúc đã được lắng đọng, dồn nén, là bút lực sâu xa nhất mà nhà thơ gửi gắm, đó là niềm tin tưởng và khát mong một đất nước, giang sơn thiên thu còn mãi:

"Xã tắc từ đây vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới

...

Xa gần bá cáo

Ai nấy đều hay”

Với giọng văn hào sảng, cùng cách lập luận sắc bén, sâu sắc, thuyết phục, Nguyễn Trãi đã biến Bình Ngô Đại Cáo như trở thành bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc, là bản tổng kết lịch sử hào hùng, là khúc tráng ca vĩ đại bất tận về quá trình chiến đấu, về chiến công, và về hình tượng người chiến sĩ lúc bấy giờ.